

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí học kỳ 2 năm học 2023-2024 đối với nghiên cứu sinh

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTCN ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về ban hành Quy định điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024 các hệ đào tạo;

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2023-2024 đối với nghiên cứu sinh;

Nhà trường thông báo thu học phí học kỳ 2 năm học 2023-2024 đối với nghiên cứu sinh, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu sinh phải nộp hết số tiền học phí còn nợ của học kỳ trước và học phí học kỳ 2 năm học 2023-2024

(Danh sách đính kèm trên Website của Nhà trường).

- Thời gian nộp học phí: Từ ngày 10/6/2024 đến hết ngày 10/7/2024

+ Buổi sáng: Bắt đầu 7h30' đến 11h00'

+ Buổi chiều: Bắt đầu 13h00' đến 16h30'

- Hình thức nộp tiền qua tài khoản ngân hàng:

Tên tài khoản: Trường Đại học kỹ thuật Công nghiệp

Số tài khoản: 116000063999 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Lưư xá

Nội dung nộp tiền: Ghi đầy đủ Họ tên, nội dung

Ví dụ: Nguyễn Văn A, Nộp tiền học phí nghiên cứu sinh khóa ...

Nhà trường yêu cầu Trưởng khoa chuyên môn, các đơn vị liên quan thông báo cho nghiên cứu sinh thuộc đơn vị quản lý được biết và thực hiện theo đúng nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Website;
- Khoa CMĐTTĐT;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Trung Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP CỬU SINH NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Thông báo số 362/TB-ĐHKTCN ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	Họ và tên	Khoa đào tạo	Nợ cũ		Học phí học kỳ 2	Tổng phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp	Ghi chú
			Số tiền	Diễn giải					
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2020-2023 (K15)	29.250.000	NH 2021-2022		58.500.000		58.500.000	No89
			29.250.000	NH 2022-2023					
2	Nguyễn Văn Cường	2020-2023							
3	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	2020-2023							
4	Lại Thị Thanh Hoa	2020-2023							
5	Đào Liên Tiến	2021-2024 (K16)							
6	Trần Bảo Ngọc	2021-2024							
7	Nguyễn Đức Điền	2021-2024	14.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	32.750.000	-	32.750.000	
8	Mai Thị Thu Hà	2021-2024			18.125.000	18.125.000	-	18.125.000	
9	Trần Lê Thăng Đồng	2021-2024	29.250.000	NH 2022-2023	18.125.000	62.000.000	-	62.000.000	
			14.625.000	k1 NH 2023-2024					
10	Nguyễn Thanh Tùng	2021-2024	14.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	32.750.000	-	32.750.000	
11	Đỗ Văn Quân	2021-2025	14.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	32.750.000	-	32.750.000	
12	Lê Xuân Long	2021-2025	14.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	32.750.000	-	32.750.000	
13	Hoàng Anh Tấn	2021-2025	14.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	32.750.000	-	32.750.000	
14	Cảnh Chí Huân	2021-2025	14.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	32.750.000	-	32.750.000	
15	Đinh Quý Long	2022-2025 (K17)	7.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	25.750.000	-	25.750.000	
16	Thế Minh Hùng	2022-2025	7.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	25.750.000	-	25.750.000	
17	Nguyễn Mạnh Quang	2022-2025	7.625.000	k1 NH 2023-2024	18.125.000	25.750.000	-	25.750.000	
18	Tạ Quang Duy	2022-2025	14.625.000	k2 NH 2022-2023	18.125.000	47.375.000	-	47.375.000	
			14.625.000	k1 NH 2023-2024					
19	Ngô Quốc Huy	2022-2025	14.250.000	k2 NH 2022-2023	18.125.000	47.000.000	-	47.000.000	
			14.625.000	k1 NH 2023-2024					
20	Nguyễn Trung Thành	2022-2025	29.250.000	NH 2022-2023	18.125.000	62.000.000	-	62.000.000	
			14.625.000	k1 NH 2023-2024					
21	Nguyễn Thành Công	2023-2027 (K18)			18.125.000	18.125.000	14.625.000	3.500.000	
22	Vũ Thị Hiền	2023-2027			18.125.000	18.125.000	14.625.000	3.500.000	
23	Trần Thế Trân	2023-2027			18.125.000	18.125.000	14.625.000	3.500.000	
24	Hồ Mậu Việt	2023-2027			18.125.000	18.125.000	14.625.000	3.500.000	
25	Nguyễn Bá Thuận	2023-2027			18.125.000	18.125.000	14.625.000	3.500.000	
	Cộng		315.000.000		344.375.000	659.375.000	73.125.000	586.250.000	

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hương

TS. Nguyễn Tiến Duy